

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2020/HS - ST

Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thiệm
Bà Phạm Thị Lâm Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 282/HSST ngày 15/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296 /2020/QĐXXST – HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C sinh năm 1980; HKTT: 885/19/11 Đường NAT, tổ 9 khu phố 10, phường TCH, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh . Chỗ ở: P 1405, Tòa 197TP, Tổ dân phố 3, phường VQ, quận HĐ, Hà Nội. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Đình B Con bà: Nguyễn Thị B Vợ: Đào Thị O Có 02 con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh 2011. Danh chỉ bản số 0405 lập ngày 15/08/2020 tại công an quận C.

Tiền án, tiền sự: 04 TA

- Bản án số 176/ HSST Ngày 12/5/2005, Tòa án TP H-N xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa).
- Bản án số 35/HSST Ngày 29/01/2013, Tòa án nhân dân thị xã DA tỉnh BD xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng 20 ngày về tội Trộm cắp tài sản (trị giá chiếm đoạt 12.500.000 đồng). Đã nộp án phí ngày 18/6/2013.

- Bản án số 136/ HSST Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân quận GV , TP HCM xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá chiếm đoạt 4.500.000 đồng). Ra trại ngày 02/02/2018 (chưa xóa).

- Bản án số 25/ HSST Ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân TP PY, tỉnh VP xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 16/10/2019 phạm tội, trị giá chiếm đoạt 12.000.000 đồng). Hiện bị cáo chưa chấp hành bản án này.

Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020. Hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 – công an thành phố Hà Nội. Số giam 3631vl/2.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Hồng M sinh 29/5/2003, HKTT: QĐ, xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh M: chị Tạ Thị B – mẹ đẻ anh M. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trịnh Trường Gi sinh 04/12/2003, HKTT: Số 88, tổ 25TH, thành phố TQ, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh Gi: chị Nguyễn Tuyết Ng – mẹ đẻ anh Gi. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trương NM sinh 20/01/2004, HKTT: Khu 1 DĐ, huyện TT, tỉnh TB. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh NM: chị Trần Diễm H – mẹ đẻ anh NM. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Vũ Trần Thế D sinh ngày 08/09/2001, HKTT: Tổ 3HN, thành phố HB, tỉnh HB. Vắng mặt tại phiên tòa

5. Anh Nguyễn Cao Bá Đ sinh 11/8/2004, HKTT: CĐ, xã TĐ, huyện BV, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh Đ: chị Đỗ Thị Ng – mẹ đẻ anh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: anh Nguyễn Thành L – Cán bộ Quân đoàn C – là người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Hồng M, Trịnh Trường Gi, Trương NM, Nguyễn Cao Bá Đ. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/06/2020, Nguyễn Đình C điều khiển xe máy Honda Lead BKS: 54S5- 2149 đến trường Đại học sư phạm Hà Nội tại XT – phường DVH – quận

C, mục đích trộm cắp tài sản. C để xe máy ở ngoài cổng, tay xách túi nilong bên trong có 01 chai nước rồi đi bộ lên tầng 4 dãy nhà A9 trong ký túc xá nhưng các phòng đều khóa cửa nên C đi xuống tầng 3 thì thấy phòng 331 mở cửa. C đi vào trong phòng thấy anh Phạm Hồng M và anh Trịnh Trường Gi đang ngủ ở giường và trên đầu giường của anh M có 01 chiếc điện thoại di động Huawei Y7 PRO 2019 màu đen, trên đầu giường của anh Gi có 01 chiếc điện thoại di động Samsung J4 màu trắng bạc, C đi đến lấy trộm 02 chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi quần bên trái. Sau đó, C tiếp tục đi xuống tầng 2 thấy phòng 217 đang mở cửa, C đi vào bên trong thấy anh Trương Nhật M anh Vũ Trần Thế D và cháu Nguyễn Bá Cao Đ đang nằm ngủ trên giường. C thấy trên đầu giường của anh D có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen đang cắm sạc và 01 chiếc ví giả da tối màu bên trong có chứng minh thư nhân dân và 905.000 đồng, C đã lấy trộm và cầm trên tay trái. Sau đó, C tiếp tục đi đến đầu giường của anh M có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 màu xanh (của anh M) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đen, ốp màu xanh lá cây (của cháu Đ) cả 02 điện thoại đều đang cắm sạc, C lấy trộm 02 chiếc điện thoại và cầm ở bên tay trái. Khi quay ra cửa thì C phát hiện thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen của anh M đang để trên bàn gấp và 01 chiếc ba lô màu đen của anh M ở gần chân giường nên C lấy máy tính xách tay và ba lô. Sau đó, C cất tất cả tài sản trộm cắp được cất vào trong ba lô và đeo lên vai đi xuống dưới công định bỏ đi. Khi C đi xuống dưới tầng 1 thì gặp anh Phạm Quang V (sinh năm 1976, HKTT: P12 H6. tập thể Đại học X, phường DVH, quận C, Hà Nội là cán bộ của trường), anh V thấy nghi vấn nên đã hỏi C đi đâu thì C lấy lý do đi thăm cháu và đi lên tầng 3. C đi đến trước cửa phòng 323 để lại chiếc ba lô bên trong có tài sản trộm cắp được và quay xuống tầng 1 thì bị anh V mời về quản lý của ký túc xá để hỏi C về chiếc ba lô nhưng ban đầu C không thừa nhận. Lúc này, anh Từ Như Y (sinh năm 2000, HKTT: Xóm 2NC, NĐ, tỉnh NA) ở phòng 323, đi ra ngoài nhìn thấy chiếc ba lô mà C vừa để lại ở cửa phòng, anh Y cùng với anh Nguyễn Quốc D (sinh năm 2003, HKTT: NQ, huyện VL, tỉnh HY) mang ba lô xuống ban quản lý ký túc xá báo, ban quản lý ký túc xá đã báo Công an phường DVH đến giải quyết. Khi làm việc tại Công an phường, C đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Kết luận định giá tài sản số 256 ngày 20/06/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận C xác định: 01 Laptop Asus màu đen trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện Iphone 6 màu đen trị giá 1.350.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen trị giá 3.950.000, 01 điện thoại Huawei Y7 màu đen, trị giá 2.050.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A30 màu đen, trị giá 2.550.000 đồng 01 điện thoại Samsung J4 màu trắng bạc, trị giá 1.550.000 đồng; 01 ví da màu nâu: không còn giá trị sử dụng; 01 balo màu đen: không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ được 08 đoạn video có hình ảnh Nguyễn Đình C đi trộm cắp tài sản và cho C thực nghiệm điều tra vụ án, dẫn giải C xác định đúng nơi C đã trộm cắp và nơi bỏ lại tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong quá trình điều tra.

Do C có 02 tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu trách nhiệm hình sự theo định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS.

Về dân sự: Toàn bộ tài sản đã thu hồi và trao trả cho những người bị hại nên bị hại không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead BKS 54S5 - 2149, số máy: JF24E0077205; số khung: RLHJF240F9Y067511 thu giữ của C. C khai mua và đăng ký chiếc xe trên tại Công an quận BT - Tp HCM từ năm 2009 nhưng hiện mất giấy tờ xe. Tra cứu theo BKS và số khung, số máy xe xác định đăng ký mang tên Nguyễn Đình C. Giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Xe không nằm trong dữ liệu vật chứng.

Tại Cáo trạng số 290/CT – VKSCG ngày 12 /10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố Nguyễn Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo tù 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 01 năm 03 tháng tù của bản án số 25/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PY, tỉnh VP. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 45 tháng tù đến 51 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên phần bồi thường đã được giải quyết. Trả lại cho bị cáo C xe máy Honda Lead BKS 54S5 - 2149, số máy: JF24E0077205; số khung: RLHJF240F9Y067511.

Bị cáo Nguyễn Đình C khai như đã khai tại cơ quan điều tra về hành vi do mình thực hiện là phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình C khai nhận: Ngày 19/6/2020 tại ký túc xá trường Đại học X phường DVH, quận C, Hà Nội, Nguyễn Đình C đã trộm cắp 01 điện thoại Huawei Y7 màu đen, trị giá 2.050.000 đồng của anh Phạm Hồng M; 01 điện thoại Samsung J4 màu trắng bạc, trị giá 1.550.000 đồng của anh Trịnh Trường Gi; 01 điện thoại Iphone 6 màu đen trị giá 1.350.000 đồng và 01 ví da màu nâu bên trong có 905.000 đồng và 01 CMTND của anh Vũ Trần Thế D; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh trị giá 2.550.000 đồng, 01 laptop hiệu Asus màu đen trị giá 4.400.000 đồng và 01 chiếc ba lô màu đen của anh Trương Nhật M; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen trị giá 3.950.000 đồng của anh Nguyễn Bá Cao Đ. Tổng giá trị là 16.755.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được và trả lại cho những người bị hại.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Đình C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có 04 tiền án, trong đó bản án năm 2017 chưa được xóa án tích, bản án năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố PY tỉnh VP xác định bị cáo tái phạm. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản. Sau khi bị Tòa án nhân dân thành phố PY tỉnh VP kết án tại bản án số 25/ HSST ngày 28/4/2020 chưa chấp hành án lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, đủ thấy thái độ của bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự do vậy nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa chấp hành bản án số 25/ HSST Ngày 28/4/2020 lại bị xét xử nên quyết định hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Toàn bộ tài sản đã thu hồi và trao trả cho những người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên phần bồi thường dân sự đã được giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 túi nilong bên trong có 01 chai nước cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy Honda Lead BKS 54S5 - 2149, số máy: JF24E0077205; số khung: RLHJF240F9Y067511 thu giữ của C. C khai mua và đăng ký chiếc xe trên tại Công an quận BT - Tp HCM từ năm 2009 nhưng hiện mất giấy tờ xe. Tra cứu theo BKS và số khung, số máy xe xác định đăng ký mang tên Nguyễn Đình C, 01 biển kiểm soát 54S5 – 2149 là phương tiện sử dụng đi lại của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm " Tội trộm cắp tài sản"

1/ Căn cứ vào Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù của bản án số 25/2020/HSST ngày 28/04/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PY. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: không

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong trắng bên trong có 01 chai nước lọc.

Trả lại cho bị cáo Công: 01 (Một) chiếc xe máy (xe có biển kiểm soát 54S5 – 2149) nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD: loại xe: 02 bánh từ 50 – 175cm³. Theo kết luận giám định số: 8157/KL – PC 09 – DD3 ngày 17/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội xe máy HONDA LEAD. Màu thực tế khi chi cục thi hành án nhận là màu trắng bạc có đặc điểm sau: Hiện tại có số khung: RLHJF 24079Y067511 và số máy JF24E – 0077205 là số nguyên thủy. Không giám định biển kiểm soát: 54S5 – 2149 do không có mẫu so sánh và 01 biển kiểm soát 54S5 – 2149 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 GN/THA – CA Ngày 12 tháng 10 năm 2020)

Bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Khanh